

Quan điểm lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đối với công tác thông tin - thư viện qua các thời kỳ

VŨ VĂN NHẬT*

1. Thời kỳ từ năm 1930-1945

Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Đảng ta đã đặc biệt quan tâm đến các vấn đề văn hoá, giáo dục và đánh giá cao vai trò quan trọng của sách báo trong việc tuyên truyền, cổ động, kích lệ quần chúng vùng lên theo cách mạng đánh đổ thực dân phong kiến, tiến tới giành chính quyền và xây dựng xã hội mới. Trong Nghị quyết của Trung ương Đảng tháng 10 năm 1930 bàn về tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cấp bách của Đảng đã nêu rõ: "Tài liệu huấn luyện phải viết rõ ràng và in sạch sẽ". Theo chỉ thị của Đảng, rất nhiều tủ sách bí mật đã được xây dựng trong các nhà tù đế quốc và trong nhiều tổ chức của Đảng đã thành lập được "Tủ sách cơ sở Đảng".

2. Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp từ năm 1945-1954

Sau Cách mạng Tháng tám, mặc dầu Đảng, Nhà nước và nhân dân ta còn phải giải quyết rất nhiều khó khăn và thử thách để bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, nhưng ngày 8-9-1945, Chính phủ lâm thời đã ký sắc lệnh số 13/CP quyết định giao cho Bộ Quốc gia Giáo dục quản lý các thư viện trường học, thư viện và bảo tàng. Đây là văn bản đầu tiên của Nhà nước ta về công tác thư viện. Từ sau quyết định này, sự nghiệp thư viện nước nhà được tổ chức và quản lý thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Cũng trong thời gian này, ngày 20-10-1945 Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục thuộc Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã ra nghị định đổi tên Thư viện Pierre

*TS. Vũ Văn Nhật, Khoa Thông tin-Thư viện, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.

Pasquer thành Quốc gia Thư viện (nay là Thư viện Quốc gia Việt Nam).

Ngày 31-01-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 18/CP ban hành thể lệ nộp lưu chiểu văn hoá phẩm của đất nước cho các thư viện. Thư viện được chỉ định là nơi lưu giữ tất cả các ấn phẩm xuất bản trong nước.

3. Thời kỳ xây dựng, bảo vệ miền Bắc XHCN và đấu tranh giải phóng miền Nam từ năm 1954-1975

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 (1958) đã đề ra nhiệm vụ kế hoạch 3 năm (1958-1960), trong đó nêu rõ: "Sách báo cần nâng cao nội dung XHCN, gắn liền với đời sống sản xuất, nhằm mục đích giáo dục tư tưởng, phổ biến khoa học kỹ thuật cho quần chúng lao động". Ngày 29-5-1959, Bộ văn hoá ban hành Chỉ thị số 8 CT/VH về vấn đề chấn chỉnh phương châm, nhiệm vụ và tính chất của mạng lưới thư viện. Sau chỉ thị này hệ thống thư viện công cộng ở các tỉnh, thành phố được phát triển rất mạnh mẽ, các thư viện huyện, thư viện xã, các tủ sách thôn xóm cũng phát triển nhanh về số lượng và chất lượng ngày càng được nâng lên rõ rệt, công tác nghiệp vụ thư viện được chú ý đúng mức... Trong Chỉ thị số 802-VH/VP ngày 12-5-1960 của Bộ văn hoá về tăng cường lãnh đạo công tác thư viện đã nêu rõ nhiệm vụ của các thư viện và tủ sách là "phải thực sự trở thành bộ phận của công tác văn hoá, giáo dục, một bộ phận của công tác tuyên truyền phổ biến Chỉ

thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước, đây là một công tác chủ yếu không những đề ra trước mắt mà còn lâu dài".

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ III, nhân dân ta cùng một lúc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ miền Bắc XHCN và đấu tranh chống đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam. Trong bối cảnh đất nước ta như vậy, Đảng lãnh đạo nhân dân ta thực hiện "3 cuộc cách mạng": Cách mạng quan hệ sản xuất, Cách mạng khoa học kỹ thuật và Cách mạng văn hoá tư tưởng. Đối với mặt trận văn hoá văn nghệ, Đảng nhấn mạnh: "... Về văn hoá cần tiếp tục đấu tranh chống những tàn tích lạc hậu của văn hoá cũ, có kế hoạch đẩy mạnh xây dựng nền văn hoá mới, làm cho đời sống văn hoá của miền Bắc ngày càng lành mạnh và có nội dung phong phú... về công tác thư viện, cần mở rộng các thư viện hiện có, xây dựng thêm một số thư viện ở các khu công nhân, các thị xã và mở rộng phong trào quần chúng đọc sách báo"⁽¹⁾.

Ngày 15-12-1966, Bộ Văn hoá ra chỉ thị số 104/VH về việc đẩy mạnh hơn nữa công tác thư viện và phong trào đọc sách báo trong thời chiến. Chỉ thị này tập trung làm rõ 7 biện pháp cụ thể đẩy mạnh công tác thư viện và phong trào đọc sách.

Ngày 16-9-1970, Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã ban hành quyết định số 178-CP về công tác thư viện. Đây là Văn bản pháp quy đầu tiên của Nhà nước ta về công tác thư viện. Tư tưởng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta ghi trong bản

quyết định này vẫn còn nguyên giá trị đối với công tác thông tin - thư viện nước ta trong giai đoạn đổi mới, công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

4- Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN từ năm 1975-1986

Sau Đại thắng Mùa Xuân 1975, đất nước thống nhất, cả nước cùng thực hiện chung một mục tiêu chiến lược: xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trên mặt trận văn hoá văn nghệ, Đảng và Nhà nước đặc biệt chú trọng đến việc phát triển mạnh mẽ và nâng cao chất lượng của công tác xuất bản sách, báo, truyền thanh, truyền hình, điện ảnh và chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật, hoạt động thể dục thể thao. Đảng đã yêu cầu các ngành, các cấp và các đoàn thể phải thực sự tạo điều kiện đẩy mạnh văn nghệ quần chúng, xây dựng các đội văn nghệ. Cùng với sự đóng góp của nhân dân, Nhà nước ta đã xây dựng các trung tâm văn hoá ở các tỉnh, thành phố, huyện và các xã trong cả nước. Đảng chỉ đạo rõ: "Trung tâm văn hoá ở các tỉnh, thành phố, huyện và các cơ sở văn hoá nông thôn, với thư viện, nhà văn hoá, câu lạc bộ... làm cho việc đọc sách, báo, nghe đài, xem phim, sinh hoạt văn nghệ trở thành nếp sống hàng ngày ở khắp mọi nơi, kể cả những miền xa xôi hẻo lánh"⁽²⁾.

Dưới ánh sáng của các Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, trên mặt trận văn hoá, đất nước ta đã thu được nhiều kết quả tốt đẹp: Văn hoá thực dân mới ở miền Nam đã hoàn toàn bị xoá bỏ,

văn hoá cách mạng, nền văn hoá mới được phát triển mạnh mẽ khắp mọi nơi trên miền Nam mới được giải phóng: "Phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, những hoạt động triển lãm, thư viện, câu lạc bộ, nhà văn hoá v.v... tiếp tục được mở rộng, một nét mới ở nông thôn là sự hình thành từng bước mạng lưới văn hoá ở một số huyện song song với việc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất - kỹ thuật của văn hoá"⁽³⁾.

5- Thời kỳ Đổi mới, Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá Đất nước từ năm 1986 đến nay

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI (1986), nhân dân cả nước ta bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện các mặt hoạt động của xã hội, trước hết là đổi mới tư duy, trong đó đổi mới tư duy kinh tế được xem là khâu đột phá quan trọng nhất và cấp thiết nhất. Để phục vụ cho công cuộc đổi mới đất nước, phát triển đất nước theo nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập với cộng đồng khu vực và quốc tế, trên mặt trận văn hoá văn nghệ, Đảng đã chỉ rõ cần phải: "... Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá quần chúng thành nề nếp, nhất là trong thanh niên, khắc phục bệnh phô trương, hình thức. Xây dựng và sử dụng các hệ thống thư viện, câu lạc bộ, nhà văn hoá, viện bảo tàng, nhà truyền thống từ trung ương đến cơ sở ở các ngành và các địa phương". Cùng với các phương tiện thông tin đại chúng khác, các thư viện cần phải phổ biến sâu rộng "những kiến thức phổ thông và hiện đại về khoa học, kinh tế" đến vùng

rừng núi nông thôn hẻo lánh và hải đảo, biên giới xa xôi⁽⁴⁾.

Ngày 28-11-1987, Bộ chính trị đã ra Nghị quyết số 05-NQ/TW: Đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo và quản lý văn học, nghệ thuật và văn hoá, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học nghệ thuật và văn hoá phát triển lên một bước mới. Thực hiện sự chỉ đạo của Nghị quyết này, ngành văn hoá đã chú trọng xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, đưa văn hoá văn nghệ đến các vùng kinh tế mới, vùng căn cứ cách mạng cũ, vùng dân tộc thiểu số và các vùng xa xôi, hẻo lánh, đã xây dựng được nhiều nhà văn hoá, câu lạc bộ, thư viện, bảo tàng, công viên văn hoá... Tuy nhiên công tác báo chí, xuất bản còn nhiều khuyết điểm. "Việc phát hành và sử dụng sách báo chưa được tổ chức tốt... nhiều phòng đọc sách, thư viện thiếu kinh phí để mua sách báo". Với hiện trạng như vậy của công tác phổ biến sách báo, Ban bí thư đã có ý kiến chỉ đạo: "Sách báo là công cụ rất quan trọng trên mặt trận tư tưởng, góp phần đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa..."⁽⁵⁾. Về công tác thư viện, đồng chí Đỗ Mười, nguyên Tổng bí thư BCHTW Đảng đã chỉ rõ: ... "Để sách báo được phổ biến rộng rãi, kịp thời đến mọi người, cần củng cố và phát triển hệ thống thư viện từ trung ương đến cơ sở, kể cả hệ thống Đảng, Nhà nước và các đoàn thể..."⁽⁶⁾.

Dưới sự chỉ đạo của Nghị quyết Hội nghị lần thứ IV Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VII (tháng 12-1992) về

một số nhiệm vụ văn hoá, văn nghệ những năm trước mắt và thực hiện chỉ thị 08-CT/TW ngày 31-3-1992 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo và quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác báo chí, xuất bản, hệ thống thư viện từ trung ương đến cơ sở đã được củng cố và phát triển, đặc biệt là Thư viện Quốc gia Việt Nam đã được nâng lên tầm cỡ quốc gia, đáp ứng được yêu cầu phát triển trí tuệ của nhân dân, yêu cầu nghiên cứu khoa học và văn hoá văn nghệ.

Vào những năm gần đây, khi nền kinh tế xã hội nước ta có bước phát triển mới, dần dần hội nhập với sự phát triển chung của thế giới, nhu cầu hưởng thụ văn hoá được nâng cao lên một bước rõ rệt, Đảng ta có chủ trương "...Tăng nhanh mức đầu tư của Nhà nước và của xã hội cho sự nghiệp phát triển văn hoá, tạo điều kiện để nhân dân ngày càng nâng cao trình độ thẩm mỹ và thưởng thức nghệ thuật, trở thành những chủ thể sáng tạo văn hoá, đồng thời hưởng thụ ngày càng nhiều các thành quả văn hoá. Nâng cao chất lượng hệ thống bảo tàng lịch sử, bảo tàng cách mạng; đẩy mạnh xây dựng thư viện, nhà văn hoá, nhà thông tin... Tiếp thu tinh hoa và góp phần làm phong phú thêm nền văn hoá của nhân dân. Đấu tranh chống sự xâm nhập của văn hoá độc hại..."⁽⁷⁾.

Trong bối cảnh của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, đặc biệt là trong cuộc cách mạng công nghệ thông tin hiện nay trên thế giới, đồng thời xuất phát từ chính yêu cầu của đất nước ta

trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá và hiện đại hoá, Đảng ta lại đặt ra những yêu cầu mới và cấp bách đối với công tác thông tin - thư viện: "Phát triển mạng lưới thư viện, hiện đại hoá công tác thư viện"⁽⁸⁾ và phải thúc đẩy công tác "... Tổ chức hệ thống thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, các thư viện điện tử theo hướng hiện đại hoá. Mở rộng mạng lưới thông tin để đưa tri thức khoa học đến với mọi người..."⁽⁹⁾.

Để thể chế hoá những quan điểm lãnh đạo của Đảng đối với công tác thông tin - thư viện trong thời kỳ đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Nhà nước ta đã ban hành 50 văn bản pháp quy:

1. 10 văn bản pháp quy của Nhà nước về công tác thư viện

2. 16 văn bản pháp quy về các thư viện cộng đồng

3. 10 văn bản pháp quy về các thư viện đa ngành, chuyên ngành.

4. 3 văn bản pháp quy về ứng dụng thông tin.

5. 11 văn bản pháp quy khác có liên quan đến công tác thư viện.

Nội dung của các văn bản pháp quy trên được in trong cuốn sách: "Về công tác thư viện - các văn bản pháp quy hiện hành" do Vụ thư viện Bộ văn hoá - thông tin xuất bản năm 2002 tại Hà Nội. Các văn bản pháp quy đó là cơ sở pháp lý để sự nghiệp thông tin - thư viện nước nhà tăng tốc phát triển trong những năm đầu của thế kỷ XXI.

CHÚ THÍCH

- (1) Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ III - T.3 - H.: Ban chấp hành Trung ương Đảng lao động Việt Nam, 1960. Tr.70.
- (2) Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, tháng 12-1976. - H.: Sự thật, 1977 tr. 70 - 71.
- (3) Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ V - tháng 3-1982 // Báo Nhân dân - ngày 28 tháng 3 năm 1982 - tr.6.
- (4) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. - H.: Sự thật, 1987. - tr.90-91.
- (5) Văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hoá văn nghệ: Từ Đại hội VI đến Đại hội VIII. - H.: Sự thật 1993.- tr.34-36.
- (6) Bài phát biểu của đồng chí Đỗ Mười tại Hội nghị Báo chí, xuất bản toàn quốc ngày 22-11-1992 // Báo Nhân dân ngày 24-1-1992. - tr.3.
- (7) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IX. - H.: NXB Chính trị Quốc gia. Tr. 114.
- (8) Tài liệu đã trích. - Số 7. - tr. 208.
- (9) Kết luận của Hội nghị BCTTU lần thứ VI khoá IX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương khoá VIII, phương hướng phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ từ nay đến 2005 và đến năm 2010 - Báo Nhân dân ngày 22-8-2002. - Tr.6.